

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC 10 CHỦ ĐỀ
VÀ ỨNG DỤNG STEM/STEAM NHÓM TRẺ 24-36 THÁNG
NĂM HỌC 2025 – 2026**

I. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 08/09/2025 đến 03/10/2025

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Lớp học và bạn của bé	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT1*. Phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng	Lĩnh vực phát triển thể chất Cơ thể phát triển cân đối, chầm biều đồ tăng trưởng cân nặng, chiều cao phát triển bình thường	Lĩnh vực phát triển thể chất Cân đo chầm biều đồ	- Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ.
2	Bé và các bạn cùng chơi	1	MT2*: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Động tác phát triển hô hấp Các động tác phát triển cơ tay và bả vai. Các động tác phát triển cơ lưng bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	Thể dục sáng: Bài Thổi bóng; Sáng dậy sớm, Ô sao bé không lác, Tập với vòng....	- Đồ dùng trang thiết bị dạy học của cô và trẻ đầy đủ theo từng hoạt động của chủ đề
3		1	MT4. Đi được trong đường hẹp; đi trong	Phát triển khả năng kiểm soát cơ thể: Giúp trẻ nâng cao sự	* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp	

4	<p>Bé biết bao nhiêu điều</p> <p>Bé vui đón tết Trung Thu</p>	1	<p>đường hẹp có bê vật trên tay.</p> <p>MT8: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước</p> <p>MT5*. Tung-bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m.</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi thực hiện vận động bò.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p>	<p>tập trung, điều chỉnh động tác để di chuyển mà không chạm vạch, đổ vật 2 bên đường hẹp hay làm rơi vật.</p> <p>+ Tập tung, ném, bắt:</p> <p>- Ném bóng về phía trước</p> <p>- Trẻ vận động tung - bắt bóng cùng cô với khoảng cách 1m.</p> <p>+ Tập bò, trườn:</p> <p>- Bò thẳng theo hướng đường hẹp</p> <p>- Dạy trẻ các vận động tinh: tập khâu dây, luồn dây, buộc dây, cài cúc, cởi cúc hàng ngày.</p> <p>- Múa</p> <p>Rót nước, nhào đất nặn</p> <p>Chấp ghép hình</p>	<p>Trò chơi: Chuột bò đến hang</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Ném bóng về phía trước</p> <p>Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh</p> <p>- Tung-bắt bóng cùng cô</p> <p>TCVĐ: Đuổi bóng</p> <p>- Bò thẳng theo hướng đường hẹp</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Tổ chức cho trẻ múa hát các bài hát trong chủ đề.</p>	
---	---	---	---	---	---	--

		<p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh</p>	<p>Chồng, xếp 6-8 khối Tập cầm bút tô, vẽ. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. Múa</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Trẻ được làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm lớp. Biết một số thức ăn quen thuộc: cơm, cháo, canh,...</p> <p>Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, lấy nước uống, đi vệ sinh.</p> <p>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật; - Góc thư viện: Xem và mở sách</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cô giới thiệu các món ăn, tổ chức cho trẻ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	
--	--	---	--	--	--

			<p>đúng nơi quy định.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kĩ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	<p>nhu cầu vệ sinh.</p> <p>- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.</p> <p>- Tập tự phục vụ: + Xúc com, uống nước.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>+ Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>Tập làm quen với cách chăm sóc bảo vệ sức khỏe</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc</p> <p>- Trò chuyện và giáo dục trẻ phải biết nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tổ chức cho trẻ: Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định.</p>	
--	--	--	---	---	--	--

			<p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh</p> <p>MT17. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng,) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Tổ chức cho trẻ thực hành mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh đúng quy định.</p> <p>- Rèn luyện cho trẻ thói quen chuẩn bị chỗ ngủ.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Trò chuyện và giáo dục trẻ biết cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về một số vật dụng nguy hiểm, sông suối và trò chuyện với trẻ về một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm. Giáo dục trẻ không được phép sờ vào gần hoặc đến gần. Khi qua sông suối phải có cha mẹ hoặc người lớn đưa qua.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Xem tranh ảnh và một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>- Dạy trẻ phòng tránh một số</p>	
--	--	--	--	--	--	--

			<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT22*: Nói được tên của bản thân, tên và một số đặc điểm, công việc của những người gần gũi (cô giáo, ông bà, bố mẹ, anh chị, các bạn...) khi được hỏi.</p> <p>MT23. Nói được tên và chức năng của một số</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Bắt chước được một số hành động của người thân gần gũi trong gia đình, cô giáo và các bạn: Khoanh tay, cúi chào,...</p> <p>Nói được tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp khi được hỏi. Nói được đặc điểm trang phục, đầu tóc, khuôn mặt,...</p> <p>Trẻ nói được tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay,</p>	<p>hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Khi trẻ chơi tự do cô nhắc nhở trẻ tránh xa các chỗ nguy hiểm: Không leo trèo lan can; các vật sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Thao tác vai: Bé làm Bác sĩ, Bé làm bác cấp dưỡng...Alo, bạn nào đây, Nấu ăn cho bé, Ru bé ngủ,...</p> <p>Hoạt động với đồ vật: Bé xếp trường mầm non. Chơi với đất nặn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Trẻ giới thiệu về bản thân, trò chuyện về tên, công việc của cô giáo, các bạn ở lớp</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- NB: Cô giáo, các bạn</p> <p>* Hoạt động học:</p>	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>bộ phận cơ thể khi được hỏi. Xác định được vị trí không gian cơ bản (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.</p> <p>MT25. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh; lấy đúng hình tròn, vuông theo yêu cầu.</p> <p>MT26*. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.</p> <p>MT28. Nhận biết, biết tên những ngày lễ Tết của quê hương đất nước. Ngày hội của bà,</p>	<p>chân. Xác định được vị trí không gian cơ bản (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá về một số bộ phận của cơ thể (mắt, mũi, miệng...) (5E) và kĩ năng chăm sóc cơ thể,...</p> <p>Trẻ chỉ, nói tên, lấy, cất, phân biệt đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh theo yêu cầu.</p> <p>- Trẻ chỉ, lấy, cất, phân biệt đúng đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu</p> <p>- Ngày hội đến trường</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá tìm hiểu</p>	<p>- NB: Một số bộ phận trên cơ thể</p> <p>- NB: Bạn trai, bạn gái</p> <p>Ứng dụng một số HĐ giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức khám phá:</p> <p>HĐ STEAM: Khám phá về một số bộ phận của cơ thể (mắt, mũi, miệng...) (5E)</p> <p>HĐ STEAM: Bé chăm sóc cơ thể</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- NB: Màu đỏ, màu xanh</p> <p>Nhận biết phân biệt to – nhỏ.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>Trò chuyện với trẻ các ngày lễ trong tháng: Ngày hội đến</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>của mẹ, của cô giáo.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*: Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi</p>	<p>về những ngày lễ tết nổi bật của đất nước, địa phương: Tết trung thu; tết nguyên đán; khám phá bánh trung thu...(5E)</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài. - Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, Thế nào? Để làm gì?, Tại sao?... - Lắng nghe đọc thơ và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân 	<p>trường</p> <p>HĐ STEAM: Tìm hiểu về Tết trung thu.</p> <p>HĐ STEAM: Khám phá bánh trung thu, lồng đèn, đèn ông sao, làm bánh dẻo ...(5E)</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: trò chuyện với trẻ, quan sát trẻ trò chuyện, trao đổi với nhau.... <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh về lớp học, các bạn hoặc đồ chơi, trò chuyện, trao đổi với với trẻ. <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể truyện: KCCTN: Chiếc áo của bạn Minh 	
--	--	---	---	---	--

		<p>về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì</p>	<p>vật trong truyện..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động 	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc truyện cho trẻ nghe: Đôi bạn nhỏ; Sóc nâu nhanh trí, Con đường đến trường, Thỏ ngoan, Ngày đầu tiên đi học, Gấu con bị sâu răng, Chiếc xích đu màu đỏ, Cháu chào ông ạ... - Thơ: Đi học ngoan, Chia đồ chơi, bé đi nhà trẻ, bé đi học, chào, miệng xinh, đôi mắt, tôi là cái lưỡi, tình bạn, bạn mới, xếp hàng, giờ ăn trăng sáng... <p>* Hoạt động chơi: Chơi - tập buổi chiều: Cho trẻ đọc đồng dao: Con công; ca dao: con gà cục tác lá chanh</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Giờ đón trả trẻ: biết chào hỏi lễ phép. Trò chuyện cho trẻ bày tỏ</p>	
--	--	---	--	---	--

		đây? cái gì đây?	gần gũi trong tranh.	nhu cầu của bản thân.	
		<p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT38*. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). Nhận ra hình ảnh bản thân trong gương khi được hỏi</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được</p>	<p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. Biết các thông tin về bản thân phù hợp với văn hóa địa phương (tên, tuổi, giới tính, công việc, cách xưng hô...).</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ</p>	<p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện, cho trẻ giới thiệu tên gọi, đặc điểm bên ngoài của bản thân...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Cho xem tranh ảnh và trò chuyện gọi tên một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi thao tác vai: bé em búp</p>	

			<p>MT48*. Hát vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p>	<p>Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p>	<p>đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. Các khu vực chơi: Bé làm Bác sĩ, bé làm bác cấp dưỡng,...</p> <p>* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát: Ru em, đi ngủ, tình bạn, Chiếc đèn ông sao, Tay thơm tay ngoan (tt) Hát: Trường mầm non của bé, Lời chào buổi sáng, Em búp bê, Bé và trăng, Tình bạn, Cô và mẹ, Đi nhà trẻ, Cùng đi về lớp... TCÂN: Vui theo điệu nhạc VĐTN: Múa cho mẹ xem, Hãy bắt chước, Thi ai giỏi, Chim mẹ chim con, cùng múa vui, Rước đèn tháng 8...</p> <p>* Hoạt động chơi - Cho trẻ nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen thuộc.</p> <p>* Hoạt động tạo hình</p>	
			<p>MT49. Thích tô màu,</p>	<p>Vẽ các đường nét khác nhau,</p>		

		<p>vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).</p>	<p>di màu, nặn, xé, vò, xếp hình...</p> <p>Trẻ xếp hình, xem tranh</p> <p>Trẻ thích được làm quen với đất nặn</p>	<p>- Tạo hình: Di màu bánh sinh nhật, chiếc váy màu đỏ, đèn ông sao...</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp lớp học - Xâu vòng màu đỏ tặng cô. - Xếp bàn ghế <p>* Hoạt động chơi: Chơi góc</p> <p>HĐVĐV: Xếp lớp học, xâu vòng...xem tranh bé và các bạn, chơi với giấy và bút màu</p>	
--	--	--	---	---	--

II. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 06/10/2025 đến 31/11/2025

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Đồ chơi gần gũi quen thuộc	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Động tác hô hấp: hít vào thở ra Các động tác phát triển cơ tay và bả vai Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân * Vận động	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Bài chim mẹ chim con, dạo chơi, chú gà trống Thổi bóng, Tập với vòng, Tập với gậy	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ.
2	Đồ chơi chuyển động được	1				Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
3	Đồ chơi lắp ráp - xây dựng	1	MT3*. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đứng co 1 chân, đi theo hướng thẳng/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô. MT4. Đi được trong	Phối hợp các bộ phận trong cơ thể một cách nhịp nhàng để tham gia các hoạt động như: đi thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô; Trẻ biết phối hợp các	* Hoạt động chơi-tập: - Đứng co 1 chân - Đi có mang vật trên tay	

4	Những đồ chơi bé thích	1	<p>đường hẹp; đi trong đường hẹp có bê vật trên tay; đi bước qua vật cản.</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò.</p> <p>MT8. Ném xa được lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay-thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt</p>	<p>vận động tay chân cơ thể giữ được thăng bằng đi có mang vật trên tay</p> <p>Bò thẳng hướng có vật trên lưng</p> <p>Vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1.5m)</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <p>- Đóng cọc bàn gỗ.</p> <p>- Nhón nhặt đồ vật.</p> <p>- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.</p>	<p>- Bò thẳng hướng có vật trên lưng</p> <p>- Ném xa bằng 1 tay</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau các giờ hoạt động.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. Vận động theo nhạc bài Bóng tròn to</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HDVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc</p>	
---	------------------------	---	---	--	--	--

		<p>trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. <ul style="list-style-type: none"> - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh. - Trẻ gái đi đúng nơi vệ 	<p>bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật;</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau. - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và 	
--	--	--	---	--	--

			<p>sinh dành cho trẻ gái. Trẻ trai đi vệ sinh đúng nơi quy định dành cho trẻ trai.</p> <p>Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.</p> <p>- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ</p>	<p>biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn</p> <p>- Thay cởi, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh đúng quy định. - Hướng dẫn trẻ xếp gối ngủ.</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	---	---	--

			<p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giéng) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm. Khi qua sông suối phải có cha mẹ hoặc người lớn đưa qua.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>- Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật</p>	
--	--	--	---	--	--	--

			<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT21*. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật</p> <p>Bắt chước được một số hành động của người thân gần gũi</p> <p>Trẻ nhận biết tên, đặc điểm về màu sắc của đồ</p>	<p>sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- NB: xe kéo, xúc xô, đôi dép, cái mũ, cô giáo, các bạn, đồ dùng của bé; Búp bê- Quả bóng; Đồ chơi xe ô tô bé thích</p> <p>- Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích. Thao tác vai: bế em, nấu cho bé ăn, cho bé ăn</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò</p>	
--	--	--	---	--	---	--

		<p>MT22*. Nói được tên của bản thân, tên và một số đặc điểm, công việc của những người gần gũi (cô giáo, ông bà , bố mẹ, anh chị, các bạn...) khi được hỏi</p> <p>MT25. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh; lấy đúng hình tròn, vuông theo yêu cầu.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p>	<p>dùng, đồ chơi và sử dụng được một số đồ chơi quen thuộc: lắp ráp, xây dựng,...</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.</p> <p>Trẻ chỉ, nói tên, lấy, cất, phân biệt đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh theo yêu cầu. Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p>	<p>chuyện với trẻ về các đồ chơi.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em.</p> <p>Nhận biết đồ dùng của bé; Búp bê- Quả bóng; Đồ chơi xe ô tô bé thích</p> <p>Chỉ và gọi tên các đồ dùng , đồ chơi</p> <p>- NBPB màu xanh, đỏ, vàng</p> <p>Lĩnh vực phát triển</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>MT30. Trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có</p>	<p>- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào?</p> <p>- Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?...</p> <p>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.</p> <p>Trẻ nghe, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</p>	<p>ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh về các đồ dùng, đồ chơi của bé hoặc trò chuyện, trao đổi với với trẻ.</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- KCCTN: Đôi bạn tốt</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Đón trả trẻ: Cô đọc một số câu truyện ngắn: Truyện bé làm được gì, Đôi bạn, Chiếc ô của thỏ trắng, Con chó, Chuyện lạ của gà Trống choai,</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- Thơ: Giờ chơi; Làm đồ chơi; Sao lấp lánh, Đọc thơ: Xoè tay, Cái võng, Chào, Soi gương, Thi ăn,</p>	
--	--	---	---	---	--

		<p>cô gọi ý.</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT34*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p>	<p>Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gọi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. 	<p>nói, mắt, như tiếng chim ca, Chia đồ chơi, Đi dép, Quả 1/6, Ấm và chảo, Con tàu, Khăn nhỏ...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Cô đọc ca dao, đồng dao, kể chuyện ngắn cho trẻ nghe. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Chơi các đồ 	
--	--	--	---	--	--

			<p>MT37. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p>	<p>- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Nhận biết một số đồ</p>	<p>chơi trong lớp. Trẻ lấy đồ chơi, cất đồ chơi theo yêu cầu.</p> <p>- Ở các góc chơi cô trò chuyện chơi cùng trẻ như góc HĐVĐV, thao tác vai, góc nghệ thuật.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Trẻ biết xin cô bát cơm, xin cô uống nước, xin đi vệ sinh. Mang bát để vào chậu.</p> <p>- Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc sách truyện: Xem sách, chỉ và gọi tên đồ dùng, đồ chơi bé thích</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>MT39. Thể hiện được điều mình thích và không thích.</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé,</p>	<p>dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống</p> <p>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p>	<p>cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Trẻ lấy đồ chơi trẻ thích để chơi ở các góc chơi.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trẻ thích.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về gọi tên, một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ.</p> <p>* Hoạt động chơi.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh dành, không cầu nhau khi chơi</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>nghe điện thoại...).</p> <p>MT46. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện lại một số hành vi đơn giản, quen thuộc. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, nghe điện thoại... - Góc HDVĐV: Chơi ô tô, xếp hình, * Hoạt động chơi. - Trẻ chơi các góc chơi, chơi tự do theo ý thích. Dạy trẻ chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn. * Hoạt động chơi. - Hết giờ chơi xếp đồ gọn gàng theo hướng dẫn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Xếp hàng rửa tay. 	
--	--	--	--	---	--

			<p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p>	<p>Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen thuộc tại địa phương.</p> <p>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc..</p>	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ DH: Giấu tay, Tôm được rồi, Mừng sinh nhật, Em búp bê, Con gà trống, Phi ngựa, Đôi dép, Chiếc khăn tay (tt)</p> <p>+ VĐTN: Quả bóng; Lời chào buổi sáng, Phi ngựa, Kéo cưa lừa xẻ; chim mẹ chim con...</p> <p>+ NH: Cát đồ chơi (tt); Chim mẹ chim con; Em tập lái ô tô, Đoàn tàu nhỏ xíu, Cò lả</p> <p>+ Biểu diễn văn nghệ</p> <p>TC: Đoán tên bạn; Thi Ai nhanh.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Nhóm âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề.</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p>	
--	--	--	---	--	--	--

		<p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi</p>	<p>–Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.</p>	<p>- Làm quen với bút, giấy; đất nặn - Tô màu quả bóng, con lật đật, cái yếm; Chơi với hộp giấy. * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Tô màu cái yếm, cái mũ.</p>	
--	--	--	---	---	--

III. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG

Thời gian thực hiện (3 tuần): Từ 03/11/2025 đến 21/11/2025

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Cô giáo của lớp bé	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Động tác phát triển hô hấp Động tác phát triển cơ tay, bả vai Động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Trẻ tập các động tác của bài thể dục buổi sáng với bài chú gà trống	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ.
2	Các cô bác trong trường mầm non của bé	1	MT5*. Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt trong vận động lăn bóng MT6. Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi nhún bật.	* Vận động - Lăn bóng về phía trước - Bật qua vạch kẻ	* Chơi-tập có chủ định: - Lăn bóng về phía trước * Chơi-tập có chủ định: - Bật qua vạch kẻ * Chơi-tập có chủ định: - Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng	Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
3	Các cô bác cấp dưỡng trong trường mầm non của bé - Ngày hội		MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong	+ Tập bò, trườn:		

<p>của cô giáo 20/11</p>	<p>1</p>	<p>khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p>	<p>- Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <p>- Đóng cọc bàn gỗ.</p> <p>- Nhón nhặt đồ vật.</p> <p>- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.</p> <p>- Chắp ghép hình.</p> <p>- Chồng, xếp 6-8 khối.</p> <p>- Tập cầm bút tô, vẽ.</p> <p>- Lật mở trang sách.</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật;</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống;</p>	
------------------------------	----------	--	---	--	--

		<p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn</p>	<p>miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>Trẻ ngủ trưa đúng giờ hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>- Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p> <p>- Rửa tay trước khi ăn; sau khi đi vệ sinh; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; ăn chín, uống sôi; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Trẻ ngủ trưa đúng giờ hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	<p>- Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>- Thay cởi, mặc quần áo,</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành</p>	<p>+ Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>- Tập làm quen với cách chăm sóc bảo vệ sức khỏe</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo</p>	<p>đi dép, đi vệ sinh đúng quy định.</p> <p>- Hướng dẫn trẻ xếp gối ngủ.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm. Khi qua sông suối phải có cha mẹ hoặc người lớn đưa qua.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</p>	<p>- Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>- Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi-tập có chủ định:</p> <p>- NB: Trúng rán, trúng lộc; Trò chuyện về cô giáo của bé</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT22*. Nói được tên của bản thân, tên và một số đặc điểm, công việc của những người gần gũi (cô giáo, ông bà , bố mẹ, anh chị, các bạn...) khi được hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của các bác cấp dưỡng. - Tên của cô giáo, các hoạt động của ngày hội 20/11 - Ứng dụng một số hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> + Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các đồ chơi. + Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp. + Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh và trò chuyện về ngày hội 20/11, công việc của các bác cấp dưỡng - Góc nghệ thuật: Tô màu tranh cô giáo, tranh các bác cấp dưỡng. - HĐ STEAM: Tìm hiểu về ngày nhà giáo việt nam (5E) 	
--	--	--	---	---	--

		<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc</p>	<p>động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tìm hiểu về những người thân yêu, gần gũi.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài. - Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, ... Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?... - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, 	<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh về các đồ dùng, đồ chơi của bé hoặc trò chuyện, trao đổi với với trẻ. <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	---	---	--	--

		<p>Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT31*. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p> <p>MT35*. Sử dụng được</p>	<p>hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>- Lắng nghe đọc thơ và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.</p> <p>Trẻ nghe, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</p> <p>Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p> <p>Trẻ biết chào hỏi, trò</p>	<p>cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cô đọc ca dao, đồng dao, kể chuyện ngắn cho trẻ nghe.</p> <p>* Chơi-tập có chủ định:</p> <p>Trẻ nghe truyện: Lời chào buổi sáng, Chị ong dũng cảm...</p> <p>Thơ: Bàn tay cô giáo; Giờ ăn, Chào, đi học ngoan, cô dạy, bàn tay cô giáo...</p> <p>Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.</p> <p>- Rèn trẻ kỹ năng biết nói</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p>lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>MT37. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự</p>	<p>chuyện với cô và các bạn.</p> <p>- Trẻ biết bày tỏ cảm xúc, nhu cầu của bản thân, biết hỏi các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?; Cái gì đây?..qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi...</p> <p>Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng</p>	<p>lời cảm ơn, chào cô...</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc sách truyện: Xem sách tranh về chủ đề Các cô các bác trong trường mầm non</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT41*. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.</p> <p>MT42*. Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p>	<p>cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận...</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.</p>	<p>cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về gọi tên, một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về sở thích, các câu chuyện trẻ yêu mến, những đồ chơi trẻ thích, trạng thái cảm xúc</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ.</p> <p>* Hoạt động chơi.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh giành, không cầu nhau khi chơi</p>	
--	--	---	--	---	--

		<p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tái hiện lại một số hành vi đơn giản, quen thuộc. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen thuộc tại địa phương. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, nghe điện thoại... - Góc HĐVĐV: Chơi ô tô, xếp hình,... <p>* Hoạt động chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hết giờ chơi xếp đồ gọn gàng theo hướng dẫn. <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp hàng rửa tay. <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐTN: Lời chào buổi sáng, Đi nhà trẻ, Hát múa lân. <p>Nội dung kết hợp: Nghe hát <i>Vui đến trường</i></p> <p>Nghe hát: Ru con, Cô mẫu giáo, Khúc hát ru của người mẹ trẻ, Ngày đầu tiên đi học; Chim mẹ</p>	
--	--	--	---	---	--

			<p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).</p> <p>Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi</p>	<p>Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình...</p> <p>Trẻ xếp hình, xem tranh</p> <p>Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: học chơi, nhảy múa,...giơ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hằng ngày</p>	<p>chim con...</p> <p>+ Biểu diễn văn nghệ</p> <p>Hát: Cô và mẹ, em yêu cô giáo, búp bê, bé ngoan, Nu na nu nống, cô và mẹ</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Nhóm âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề.</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p> <p>- Nặn viên phấn</p> <p>- Trẻ chơi với chai nhựa</p> <p>- Nhặt gấp đồ vật</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Tô màu các đồ chơi</p>	
--	--	--	---	---	--	--

IV. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 24/11/2025 đến 19/12/2025

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Những con vật nuôi trong gia đình (2 chân, đẻ trứng)	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT1*. Phát triển bình thường về cân nặng	Lĩnh vực phát triển thể chất Cơ thể phát triển cân đối, chầm biều đồ tăng trưởng cân nặng, chiều cao phát triển bình thường	Lĩnh vực phát triển thể chất Cân đo chầm biều đồ	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
	Những con vật nuôi trong gia đình (4 chân, đẻ con)	1	MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Các động tác phát triển hô hấp Các động tác phát triển cơ tay, bả vai Các động tác phát triển cơ lưng bụng Các động tác phát triển cơ chân	Thể dục sáng: Chú gà trống; Những chú thỏ; Thỏ bóng... Tập trong các bài tập phát triển	
2	Những con vật sống trong rừng	1	MT3*. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Chạy theo hướng thẳng	* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy theo hướng thẳng	

3 4	Những con vật sống dưới nước	1	<p>MT6. Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi nhún bật.</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p>	<p>+ Tập bò, trườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò qua vật cản <p>+ Tập nhún bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vạch kẻ <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. <p>Múa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Bạn nào nhanh; Ai giỏi hơn.Ném bóng về phía trước <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò qua vật cản - Bật qua vạch kẻ - Trò chơi: Bạn nào giỏi; Ném bóng vào rổ. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật; <p>Giáo dục dinh dưỡng và</p>	
--	------------------------------	---	--	--	---	--

		<p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p>	<p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>Biết cởi quần áo hoặc có nhu cầu với người lớn khi quần áo bị ướt, bẩn.</p> <p>Đội mũ nón khi ra nắng, đi dép...</p> <p>Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	<p>sức khỏe</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống;</p> <p>- Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p>MT15. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Nhận biết và</p>	<p>- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>+ Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành</p>	<p>có nhu cầu đi vệ sinh.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	---	---	--

		<p>tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm. Khi qua sông suối phải có cha mẹ hoặc người lớn đưa qua. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) - Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật 	
--	--	---	---	---	--

		<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT21*. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>- Nghe và nhận biết âm thanh, tiếng kêu của một số đồ vật, con vật quen thuộc.</p> <p>- Sờ nắn, nhìn đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p> <p>Bắt chước được một số hành động của người thân gần gũi trong gia đình, cô giáo và các bạn: Khoanh tay, cúi chào,....</p> <p>Trẻ nhận biết tên, đặc điểm về màu sắc của đồ dùng, đồ chơi và sử</p>	<p>sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- NB: Con gà, con vịt; Bó hoa, hộp quà; Con voi, con hổ; Con cá, con cua</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các con vật quen thuộc.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi</p>	
--	--	---	---	--	--

		<p>quen thuộc.</p> <p>MT24*. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. Biết so sánh số lượng (một - nhiều)</p>	<p>dụng được một số đồ chơi quen thuộc: lắp ráp, xây dựng,...</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.</p> <p>Nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc...</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.</p> <p>Biết số lượng một và nhiều</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tìm hiểu, khám phá những con vật, đồ vật, hoa quả, các phương</p>	<p>nấu ăn, bế em, cho em ăn.</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc phân vai: Cửa hàng thực phẩm, bác sĩ thú y; chơi bán hàng các con vật; Chợ bán hải sản.</p> <p>* Hoạt động học: Nhận biết và gọi tên một số con vật nuôi trong gia đình (gà mái, vịt, ngan); nhận biết phân biệt con mèo, con chó, nhận biết con voi, con gấu, con hổ; nhận biết tập nói: nhận biết con tôm, con cá.</p> <p>HĐ STEAM: Tìm hiểu về chú Bộ đội</p> <p>HĐ STEAM: Những con vật ngộ nghĩnh (5E)</p> <p>HĐ STEAM: Khám phá con cua đồng (5E)</p> <p>Chơi-tập buổi chiều: Trò chuyện về một số con vật</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT32. Phát âm rõ tiếng. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p>	<p>tiện giao thông, trang phục của bé, Bác Hồ,...</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.</p> <p>- Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>Nghe và trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “... thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...); hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.</p> <p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p>	<p>nuôi trong gia đình, con vật sống, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>Đón trẻ: Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước.</p> <p>Hoạt động chơi-tập; chơi tập buổi chiều, hoạt động ngoài trời.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>MT31*. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p>	<p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>- Lắng nghe đọc thơ và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.</p> <p>Trẻ nghe, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có</p>	<p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>Nghe truyện: Quả trứng, Thỏ con không nghe lời mẹ, Đôi bạn nhỏ, Thỏ ngoan, Hai chú dê con, Gà và vịt giúp nhau, Con cáo, Quả trứng, Gấu con ngoan, Con Quạ khôn ngoan, Bác gấu và gà con, Trồng choai đi học, ...</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Thơ: Chú mèo con, thỏ trắng, chim chích bông, đàn gà con, lợn con, ong và bướm, đàn bò, con cá vàng, con trâu, con cua, con rùa, con công, chim</p>	
--	--	--	---	--	--

			<p>cô gợi ý.</p> <p>MT34*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p> <p>MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>MT37. Mở sách xem và</p>	<p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau</p> <p>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Trẻ lật lần lượt từng trang</p>	<p>hốt, tìm ổ, gọi nghé, chú bộ đội hành quân trong mưa...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cho trẻ lấy đồ chơi để chơi và chơi xong cất các đồ chơi vào nơi quy định</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Chào cô, bố mẹ và các bạn.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>Mở sách, nói theo tranh về</p>	
--	--	--	--	---	--	--

		<p>gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT43. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước được tiếng kêu, gọi.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ</p>	<p>sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>- Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>Trẻ yêu thích và thân thiện với một số con vật gần gũi và quan tâm đến con vật nuôi.</p> <p>Thực hiện được một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”; khi chơi không tranh đồ chơi, không cầu bạn.</p> <p>Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình trong từng hoàn cảnh. Trẻ biết đóng vai</p>	<p>câu chuyện đã được nghe kể</p> <p>Thưa, dạ khi được gọi tên.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc phân vai: Cửa hàng thực phẩm, bác sĩ thú y; chơi bán hàng các con vật.</p> <p>Đón trẻ, trò chuyện cùng cô</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc phân vai: Cửa hàng thực</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc</p> <p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem</p>	<p>chơi khi chơi ở các góc chơi.</p> <p>- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi hoạt động góc, chơi tập có chủ đích...</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>Hát và vận động đơn giản theo nhạc</p> <p>Vẽ các đường nét khác</p>	<p>phẩm, bác sĩ thú y; chơi bán hàng các con vật; Chợ bán hải sản...</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>+ DH: Chim chích bông, thật là hay, Rửa mặt như mèo, cá vàng bơi, con chim hót trên cành cây, con gà trống, gà gáy, là con mèo, ếch ộp, đi một hai, đồ bạn...</p> <p>- Nghe hát: Gà gáy le te, Gà trống mèo con và cún con, Chú voi con ở bản Đôn, Chú gấu đi trong rừng xanh, Cò lả, Rửa mặt như mèo, tập làm chú Bộ đội....</p> <p>* Hoạt động học:</p>	
--	--	---	--	---	--

			<p>tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi</p>	<p>nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình... Trẻ xếp hình, xem tranh</p>	<p>- Hoạt động với đồ vật: Tô màu con mèo; con vịt; Xâu vòng các con vật yêu thích; Dán tai thỏ; Dán con cá...</p> <p>- Nặn hạt thóc, con giun</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc nghệ thuật: Tô màu các con vật</p>	
--	--	--	---	---	--	--

V. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP

Thời gian thực hiện (3 tuần): Từ 22/12/2025 đến 09/01/2026

Ôn tập - Khảo sát học kì I (Từ 12/01 - 16/01/2026)

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Bé yêu cây xanh	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Các động tác phát triển hô hấp Các động tác phát triển cơ tay, bả vai, các cử động của bàn tay, ngón tay Các động tác phát triển cơ lưng bụng	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Tập thể dục theo bài: Cây đung đưa, gieo hạt, cái lúc lắc, cây cao, cây thấp...	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ.
2	Các loại quả quen thuộc và loại quả bé thích	1	MT5*. Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt trong vận động lăn bóng; Tung-bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m. MT8. Ném xa được lên	Các động tác phát triển cơ chân + Tập tung, ném, bắt: - Tung - bắt bóng cùng cô. - Tung bóng qua dây - Ném bóng về phía trước	* Hoạt động học: - Tung - bắt bóng cùng cô. - Ném bóng về phía trước	Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
	Hoa trong					

3	vườn	1	<p>phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi thực hiện vận động bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với</p>	<p>Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay-thực hiện “múa khéo”, xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau.</p> <p>Múa</p> <p>Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rót nước, nhào đất nặn, khuấy nước, vò xé.</p> <p>Tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ</p> <p>Nhón nhặt đồ vật.</p> <p>Chấp ghép hình.</p> <p>Chồng, xếp 6-8 khối</p> <p>Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Trẻ được làm quen với chế</p>	<p>- Tung bóng qua dây</p> <p>- Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ, BẠN nào giỏi.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HĐVDV: Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật;</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p>	
---	------	---	--	---	---	--

		<p>chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày</p>	<p>độ ăn cơm và các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>Biết một số thức ăn quen thuộc: cơm, cháo, canh,...</p> <p>Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p> <p>Rửa tay trước khi ăn; sau khi đi vệ sinh; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; ăn chín, uống sôi; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, lấy nước uống, đi vệ sinh.</p> <p>Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh đúng nơi quy định, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>Trẻ tập các thao tác: khi đi ra ngoài nắng biết đội mũ,</p>	<p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau. - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc <p>Quan sát cây trong sân trường trò chuyện về cách chăm sóc, bảo vệ cây.</p> <p>Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá, xếp lá...</p> <p>Tập xếp đồ chơi gọn gàng</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p>	
--	--	---	---	--	--

		<p>dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>nón; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh,...dưới sự hướng dẫn của người lớn.</p> <p>Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...khi được nhắc nhở.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</p> <p>Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng-mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p>	<p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- NB: Cây bàng, cây phượng; Cây hoa hồng, cây hoa cúc; Quả cam, quả táo; Rau cải, rau muống.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các đồ chơi.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ</p>	
--	--	---	--	---	--

		<p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sẵn có tại địa phương.</p> <p>MT24*. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.</p> <p>MT28. Nhận biết, biết tên những ngày lễ Tết của quê hương đất nước. Ngày hội của bà, của mẹ, của cô giáo.</p>	<p>Bắt chước được một số hành động của người thân gần gũi trong gia đình, cô giáo và các bạn: Khoanh tay, cúi chào,....</p> <p>- Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.</p> <p>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12</p>	<p>chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em, cho em ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về cây xanh, rau, củ quả.</p> <p>+ HĐVĐV: Tô màu các loại cây, rau, quả,....</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.</p> <p>- Trẻ trải nghiệm làm chú Bộ đội</p>	
		Lĩnh vực phát triển	Lĩnh vực phát triển ngôn	Lĩnh vực phát triển ngôn	

		<p>ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì ?”, “...thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT31*. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p>	<p>ngữ</p> <p>Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu gồm 2-3 hành động.</p> <p>Nghe và trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “... thế nào?”</p> <p>- Lắng nghe đọc thơ và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.</p> <p>Nghe đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi</p> <p>Lắng nghe và trả lời được</p>	<p>ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh về cây xanh, rau củ quả hoặc trò chuyện, trao đổi với với trẻ.</p> <p>Hoạt động chơi-tập có chủ đích:</p> <p>Truyện: Quả thị, Cây táo, Cây khế, Nhỏ củ cải, Cả nhà ăn dưa hấu, Cây chuối mẹ, Gấu con trồng cây, chuyện trong vườn...</p> <p>Đọc ca dao về các loại cây rau củ quả: Hoa sen, Mẹ</p>	
--	--	---	---	---	--

		<p>MT32. Phát âm rõ tiếng. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT34*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ</p>	<p>các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện</p> <p>Phát âm các âm khác nhau. Trả lời và đặt các câu hỏi đơn giản: Ai đây? Cái gì? Để làm gì? Tại sao?...</p> <p>Nói được câu đơn có 5-7 tiếng thể hiện sự hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc</p>	<p>em đi chợ hàng trong...</p> <p>Câu đó về 1 số loại rau củ quả...</p> <p>- Trò chơi: Gieo hạt nảy mầm, trồng nụ trồng hoa, nụ hoa nhỏ bông hoa to....</p> <p>Trẻ đọc thơ: hoa nở, hoa kết trái, bó hoa tặng cô, hoa cúc vàng, Thơ bắt cái xanh, hoa mào gà, cây thực dục, cây xanh, mùa khế, chuối...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cho trẻ lấy</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p>sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p> <p>MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy</p>	<p>điểm quen thuộc</p> <p>- Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện với cô và các bạn.</p> <p>- Trẻ biết bày tỏ cảm xúc, nhu cầu của bản thân, biết hỏi các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?; Cái gì đây?..qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi...</p> <p>- Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình trong từng hoàn cảnh. Trẻ biết đóng vai chơi khi chơi ở các góc</p>	<p>đồ chơi để chơi và chơi xong cất các đồ chơi vào nơi quy định</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Chào cô, bố mẹ và các bạn.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>Mở sách, nói theo tranh về câu chuyện đã được nghe kể</p> <p>Thưa, dạ khi được gọi tên.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>Chơi, hoạt động ở các góc: Góc đóng vai: Cho em bé ăn, ru em bé ngủ,...</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p> <p>MT49: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)</p> <p>Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi</p>	<p>chơi.</p> <p>Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài trời.</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ.</p> <p>Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p> <p>Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình...</p> <p>Trẻ xếp hình, xem tranh</p> <p>Uống sữa xong bỏ vào thùng rác.</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>Nghe hát: Em yêu cây xanh (Dân ca nam bộ), màu hoa, hoa trường em, cây trúc xinh</p> <p>- D.Hát: Bé và hoa, cây bắp cải, quả, em yêu cây xanh, lý cây xanh, lý cây bông, con chim hót trên cành cây, hái hoa, quả...</p> <p>*Hoạt động học:</p> <p>Trẻ di màu quả xoài- quả chuối, tô màu quả dứa - quả na, quả táo - quả cà chua, vẽ cuống cho các bông hoa.</p> <p>Dán hoa vào cành</p> <p>Nặn những bông hoa, quả cam</p>	
--	--	--	---	---	--

VI. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN
Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 19/01/2026 đến 13/02/2026
Nghỉ tết Nguyên đán (Từ 16/02 - 22/02/2026)

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Sắp đến Tết rồi	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất.	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Chiếc đồng hồ, Tập với cành hoa Tập thể dục theo bài: <i>Tết đến rồi</i>	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
2	Tết và hoa mùa xuân	1	MT3*. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đứng co 1 chân, đi theo hướng thẳng, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô...	+ Tập đi, chạy: - Đi kết hợp với chạy	Hoạt động học: - Đi kết hợp với chạy theo hiệu lệnh của cô - Trò chơi: Bạn nào giỏi.	
3	Nghỉ Tết bé được đi đâu?	1	MT5*. Tung - bắt được bóng với cô	Trẻ vận động tung - bắt bóng cùng cô với khoảng	Tung bóng bằng 2 tay	

4	Các món ăn ngày Tết		<p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi thực hiện vận động bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng; nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p>	<p>cách 1m.</p> <p>Trẻ biết phối hợp của các nhóm cơ lớn, đặc biệt là tay và vai để tung và bắt bóng đúng cách.</p> <p>Bò thẳng hướng và có vật trên lưng.</p> <p>Bò chui qua cổng.</p> <p>Bò, trườn qua vật cản.</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.</p> <p>Múa</p> <p>Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rớt nước, nhào đất nặn, khuấy nước, vò xé.</p>	<p>Bò qua vật cản</p> <p>Trườn qua vật cản</p> <p>Trò chơi vận động: Tung bóng</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau các giờ hoạt động.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài,</p>	
---	---------------------	--	---	--	---	--

			<p>Tập khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ</p> <p>Nhón nhật đồ vật.</p> <p>Chấp ghép hình.</p> <p>Chồng, xếp 6-8 khối</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>Tập khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ</p> <p>Nhón nhật đồ vật.</p> <p>Chấp ghép hình.</p> <p>Chồng, xếp 6-8 khối</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Trẻ được làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>Biết một số thức ăn quen thuộc: cơm, cháo, canh,...</p> <p>Trẻ ngủ trưa đúng giờ hàng ngày trên nhóm lớp.</p>	<p>cởi cúc, buộc dây;</p> <p>Đóng cọc bàn gỗ;</p> <p>Nhón, nhật đồ vật;</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu</p>	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>MT14. Tập cho trẻ một số kĩ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>MT17. Tránh được một</p>	<p>Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p> <p>Rửa tay trước khi ăn; sau khi đi vệ sinh; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; ăn chín, uống sôi; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những</p>	<p>câu đi vệ sinh.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	--	--	--

			<p>số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>- Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

		<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</p> <p>Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p> <p>Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt-mặn- chua).</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá các đối tượng nhờ các bộ phận, giác quan trên cơ thể.</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- NB: Bánh Chung, Bánh tét; Hoa đào, hoa mai.</p> <p>- Món ăn ngày tết</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các dùng ngày tết.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em, cho em ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về tết nguyên đán</p>	
--	--	---	---	---	--

			<p>MT22*. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số hoạt động trong ngày tết quen thuộc tại địa phương</p> <p>MT25. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh; lấy đúng hình tròn, vuông theo yêu cầu.</p>	<p>Nói được tên, đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả quen thuộc</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tìm hiểu, khám phá những con vật, đồ vật, hoa quả, các phương tiện giao thông, trang phục của bé, Bác Hồ,...</p> <p>Trẻ chỉ, nói tên, lấy, cắt, phân biệt đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh theo yêu cầu.</p> <p>Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>Đón trẻ:</p> <p>Xem tranh ảnh mùa xuân/ngày Tết và trò chuyện về thời tiết, cảnh vật mùa xuân/ngày Tết: nhiều hoa, cây cối tốt tươi, cảnh vật tươi vui,...</p> <p>Hoạt động chơi-tập có chủ đích: Nhận biết một số hoa, quả trong ngày Tết</p> <p>Chơi, hoạt động theo ý thích:</p> <p>Trò chuyện về các loại cây (cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây trồng làm cảnh,...)</p> <p>Nghe câu đố, gọi tên quả.</p> <p>Nghe đọc thơ, câu đố về các loại hoa.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

			<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p>	<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu gồm 2-3 hành động.</p>	<p>HD STEAM: Tìm hiểu về tết nguyên đán</p> <p>Trò chơi: Chiếc túi kì diệu, Cái gì trong túi? Ai nhanh hơn</p> <p>Chơi-tập buổi chiều:</p> <p>Quan sát trang trí lớp: Xé dán hoa, quả màu đỏ-xanh-vàng để trang trí lớp.</p> <p>Hoạt động chơi-tập có chủ đích: Tạo hình: Nặn bánh tròn (to-nhỏ)</p> <p>Hoạt động chơi tập buổi chiều: Nặn quả tròn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>MT30. Trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT31*. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p>	<p>Nghe và trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “... thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...); hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.</p> <p>- Lắng nghe đọc thơ và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.</p> <p>Trẻ nghe, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</p> <p>Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p>	<p>Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh về các hoạt động của ngày tết hoặc trò chuyện, trao đổi với với trẻ.</p> <p>Đọc thơ: Bé gọi mùa xuân, Đi chợ tết, Mùa xuân, Hoa kết trái, Cây đào đầu xóm, Tết là bạn nhỏ, Đi chợ tết....</p> <p>Nghe truyện: Chiếc áo mùa xuân, Thỏ ăn gì? Ngày tết của thỏ con, Mùa xuân của họa mi, Ai về trước...</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề</p> <p>MT34*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p> <p>MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe,</p>	<p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Nói được câu đơn, câu coa 5-7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc.</p> <p>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cho trẻ lấy đồ chơi để chơi và chơi xong cất các đồ chơi vào nơi quy định</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Chào cô, bố mẹ và các bạn.</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>lễ phép.</p> <p>MT37. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>* Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT41*. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.</p> <p>MT42*. Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</p>	<p>sự lễ phép khi nói chuyện với người khác</p> <p>Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>- Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>* Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Cho trẻ giao tiếp hàng ngày với mọi người xung quanh qua các giờ đón trả trẻ, các hoạt động...</p> <p>- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc của khuôn mặt khi vui, buồn, sợ hãi, tức giận.</p> <p>- Trẻ thể hiện được trạng thái cảm xúc của khuôn mặt khi vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua các hoạt</p>	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>Mở sách, nói theo tranh về câu chuyện đã được nghe kể</p> <p>Thưa, dạ khi được gọi tên.</p> <p>* Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, xem video, tranh ảnh về các hoạt động và các đồ dùng trong ngày tết và sự thay đổi của mùa xuân.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về tết, tết được đi đâu? Làm gì? Được tặng gì?...Mùa xuân thường</p>	
--	--	--	--	---	--

			<p>động hàng ngày</p> <p>- Thực hiện được một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”; khi chơi không tranh đồ chơi, không cầu bạn.</p>	<p>có gì?</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ.</p> <p>* Hoạt động chơi.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh giành, không cầu nhau khi chơi</p> <p>Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích:</p> <p>Đóng vai: Đi chợ mua hoa quả, bánh kẹo, quần áo,...chuẩn bị cho ngày Tết.</p> <p>Đóng vai: Đi thăm chúc Tết ông bà, đi chợ hoa ngày Tết,...</p> <p>Đóng vai: Chăm sóc em bé: cho em bé ăn,</p>	
		<p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p>			
		<p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p>	<p>Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình trong từng hoàn cảnh. Trẻ biết đóng vai chơi khi chơi ở các góc chơi.</p> <p>- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi hoạt động góc, chơi</p>		

			<p>tập có chủ đích...</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ.</p> <p>Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p> <p>Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình...</p> <p>Trẻ xếp hình, xem tranh</p> <p>Trẻ thích được làm quen với đất nặn</p> <p>Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: học chơi, nhảy múa,...giơ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hằng ngày.</p>	<p>ru em bé ngủ,...</p> <p>* Âm nhạc:</p> <p>Tập hát: Bé mừng tuổi, Sắp đến tết rồi</p> <p>Nghe hát: Mùa xuân, rửa mặt như mèo, mùa xuân...</p> <p>VĐTN: Bé và hoa, Thật là hay.</p> <p>Chơi-tập có chủ đích:</p> <p>Dán hoa đào, hoa mai</p> <p>Nặn bánh tròn (to-nhỏ)</p> <p>Xếp tháp hoặc nhà cao tầng.</p> <p>Chơi với đồ vật hoạt động theo ý thích: Góc tạo hình, tạo hoa mùa xuân.</p> <p>Chơi, tập buổi chiều: Xé dán hoa quả màu đỏ-xanh-vàng để trang</p>	
		<p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.</p> <p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).</p> <p>Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi</p>			

					trí lớp. Xem tranh ảnh về gà Tết Nặn quả tròn Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chơi <i>Chồng nụ, chồng hoa</i>	
--	--	--	--	--	---	--

VII. BÉ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN

Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 23/02/2026 đến 20/03/2026

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Bố mẹ của bé	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT1*. Phát triển bình thường về cân nặng	Lĩnh vực phát triển thể chất Cơ thể phát triển cân đối, chắm biểu đồ tăng trưởng cân nặng, chiều cao phát triển bình thường	Lĩnh vực phát triển thể chất Cân đo chắm biểu đồ	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
2	Người thân yêu của bé. Ngày vui của bà của mẹ (8/3)	1	MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Động tác hô hấp: hít vào thở ra Các động tác phát triển cơ tay và bả vai	Thể dục sáng: Bé tập thể thao; Năng sớm; Tập với gậy; Đu quay...	
3	Ngôi nhà bé ở	1	MT3*. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đứng co 1 chân, đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô.	Các động tác phát triển cơ lưng bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	Chơi tập có chủ đích: Chạy theo hướng thẳng	
4	Đồ dùng quen thuộc trong gia đình	1	MT4. Đi được trong	Phối hợp các bộ phận trong cơ thể một cách nhịp nhàng để tham gia các hoạt động như:	Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. Tung bóng bằng hai tay	

		<p>đường hẹp; đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.</p> <p>MT7*. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng vào đích</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi thực hiện vận động bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p>	<p>Phát triển sự phối hợp tay mắt: Khi trẻ đi trong đường hẹp và mang theo vật, cần phối hợp giữa tay và mắt để điều chỉnh động tác và không làm rơi vật.</p> <p>- Ném trúng đích bằng 1 tay</p> <p>Trẻ vận động tung - bắt bóng cùng cô</p> <p>Bò thẳng hướng và có vật trên lưng</p> <p>Múa</p> <p>Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rót nước, nhào đất nặn, khuấy nước, vò xé.</p> <p>Tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ</p>	<p>Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng</p> <p>- Ném trúng đích bằng 1 tay</p> <p>Trò chơi</p> <p>+ Bóng tròn to</p> <p>+ Tập tầm vông</p> <p>+ Dung dăng dung dẻ</p> <p>- Xếp chồng các khối, tháo ghép hình, ...</p> <p>Chơi với đồ chơi hoạt động theo ý thích:</p> <p>Hoạt động với đồ vật: Xâu hạt màu xanh, màu đỏ tặng búp bê; Lồng hộp; Xếp ngôi nhà của bé; Bé chơi với ống nhựa.</p>	
--	--	--	--	--	--

			<p>Nhón nhật đồ vật. Chắp ghép hình. Chồng, xếp 6-8 khối Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe MT12*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>Nhón nhật đồ vật. Chắp ghép hình. Chồng, xếp 6-8 khối Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe Trẻ được làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm lớp. Biết một số thức ăn quen thuộc: cơm, cháo, canh,... Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. Rửa tay trước khi ăn;</p>	<p>Chơi-tập: Tạo hình: Xếp cái giường; Xâu vòng màu đỏ tặng búp bê</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe Hoạt động ăn, ngủ.</p>	
--	--	--	---	---	---	--

		<p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT22*. Nói được tên của bản thân, tên và một</p>	<p>sau khi đi vệ sinh; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; ăn chín, uống sôi; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>Bắt chước được một số hành động của người thân gần gũi trong gia đình. Sử dụng một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Chơi-tập: Nhận biết: Chọn bát, thìa màu xanh; Một số đồ dùng gia đình bé. (đôi đũa, cái rổ...)</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Thao tác vai: bé em, đưa búp bê đi dạo, lau miệng cho em, cho em uống nước; ru em ngủ, bé đóng vai bố mẹ tổ chức sinh nhật cho búp bê.</p> <p>Đón trẻ: Trò chuyện về những người thân trong gia đình trẻ.</p>	
--	--	---	---	--	--

		<p>số đặc điểm, công việc của những người gần gũi (cô giáo, ông bà , bố mẹ, anh chị, các bạn...) khi được hỏi.</p> <p>MT25. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh; lấy đúng hình tròn, vuông theo yêu cầu.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p>	<p>bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.</p> <p>Trẻ chỉ, nói tên, lấy, cất, phân biệt đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh theo yêu cầu.</p> <p>Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu gồm 2-3 hành động.</p> <p>Nghe và trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “... thế nào?” (Ví dụ:</p>	<p>Chơi-tập: Nhận biết gia đình thân yêu của bé.</p> <p>Chơi-tập: Nhận biết: Chọn bát, thìa màu xanh tặng cho bé</p> <p>Tạo hình: Xâu vòng màu đỏ tặng búp bê.</p> <p>Chơi tập: Nhận biết hình tròn hình vuông.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>Các hoạt động chơi-tập</p> <p>Các khu vực chơi</p> <p>Hoạt động ăn – ngủ</p> <p>Đón trẻ: Trò chuyện về những người thân trong gia đình trẻ.</p> <p>Chơi-tập: Nhận biết: Chọn bát, thìa màu</p>	
--	--	---	---	--	--

			<p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p>	<p>“Con gà gáy thế nào?”...); hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.</p> <p>Nghe các bài thơ, đọc được các bài thơ đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát quen thuộc Trả lời và đặt câu hỏi ai đây? Làm gì? ở đâu?</p>	<p>xanh tặng bé; Nhận biết hình tròn, hình vuông; Nhận biết gia đình thân yêu của bé.</p> <p>Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết ngoài sân trường; quan sát công việc của các cô bác trong trường mầm non.</p> <p>* Chơi-tập có chủ đích:</p> <p>- Trẻ đọc thơ: yêu mẹ, nụ cười của bé, giữa vòng gió thơm, giúp mẹ, ông cháu nhà vịt, vườn cỏ tích, bàn tay của bé, cháu chào ông ạ, mẹ và con, mẹ ru con ngủ, ấm và cháo, vịt con lông vàng...</p> <p>Nghe truyện: khi con biết vâng lời, thỏ con không vâng lời, bà ốm,</p>	
--	--	--	--	--	--	--

			<p>MT32. Phát âm rõ tiếng. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?</p>	<p>Phát âm các âm khác nhau. Trả lời và đặt các câu hỏi đơn giản: Ai đây? Cái gì? Để làm gì? Tại sao?...</p> <p>Nói rõ các tiếng, ví dụ trường mầm non, lớp măng non, nhút nhát,...</p> <p>Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện với cô và các bạn.</p> <p>Trẻ biết bày tỏ cảm xúc, nhu cầu của bản thân, biết hỏi các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?;</p>	<p>gà tô ga nghiệp, chú mèo tinh nghịch, bé mai ở nhà, bé Mai được đi công viên</p> <p>- Kể truyện theo tranh, bê đồ dùng gia đình, mẹ của bé, cháu chào ông ạ....</p> <p>Chơi-tập: Nhận biết; Chon bát, thìa màu xanh tặng em bé; Nhận biết hình tròn, hình vuông; Nhận biết gia đình thân yêu của bé.</p> <p>Đón trẻ, trò chuyện cùng cô</p>	
--	--	--	--	--	--	--

			<p>Cái gì đây?...qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi...</p> <p>Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT37. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p>	<p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Góc sách truyện: Xem sách, tranh về chủ đề Những người thân trong gia đình</p>	
			<p>Cho trẻ giao tiếp hàng ngày với mọi người xung quanh qua các giờ đón trả trẻ, các hoạt động...</p> <p>Trẻ chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p>	<p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Thao tác vai: bé em, lau miệng cho em, đưa búp bê đi dạo, cho em uống nước, ru em ngủ; Đóng vai bố mẹ tổ chức sinh nhật cho búp bê.</p>	
			<p>Thực hiện được</p> <p>MT44*. Thực hiện được</p>	<p>Đón trẻ, trò chuyện</p>	

			<p>hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p>	<p>hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”; khi chơi không tranh đồ chơi, không cầu bạn.</p> <p>Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình trong từng hoàn cảnh. Trẻ biết đóng vai chơi khi chơi ở các góc chơi.</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ.</p> <p>Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p>	<p>cùng cô</p> <p>Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Thao tác vai: bế em, lau miệng cho em, đưa búp bê đi dạo, cho em uống nước, ru em ngủ; Đóng vai bố mẹ tổ chức sinh nhật cho búp bê</p> <p>Chơi tập có chủ đích: Hát: cả nhà thương nhau, dỗ em, quà tặng mẹ mẹ yêu không nào, lời chào buổi sáng, cháu yêu bà, biết vâng lời mẹ, búp bê... Nghe hát: Cháu yêu bà, cho con, cái bóng, cả nhà thương nhau, cò</p>	
--	--	--	---	---	---	--

			<p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ ng Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi uệch ngoạc).</p>	<p>Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình...</p> <p>- Trẻ xếp hình, xem tranh</p>	<p>lả, ông cháu, ru con, chiếc khăn tay...</p> <p>VĐTN: Cô và mẹ, đi một hai, bóng tròn to</p> <p>Chơi-tập: Tạo hình: Xếp cái giường; Dán hoa làm thiệp tặng mẹ; Tô màu bộ ấm chén, bánh xinh nhật, chiếc váy màu đỏ cho bạn, Xâu vòng màu đỏ tặng búp bê.</p> <p>Chơi với đồ chơi hoạt động theo ý thích: Góc nghệ thuật: tô màu cái nón áo tặng mẹ, cô giáo, nặn bông hoa</p>	
--	--	--	---	--	---	--

VIII. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG GÌ?

Thời gian thực hiện (4 tuần): Từ 23/03/2026 đến 17/04/2026

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Phương tiện giao thông đường bộ	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Động tác hô hấp: hít vào thở ra Các động tác phát triển cơ tay và bả vai Các động tác phát triển cơ lưng bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng : Trẻ tập bài thể dục buổi sáng, máy bay, tập với vòng, đoàn tàu	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
2	Phương tiện giao thông đường sắt	1				
3	Phương tiện giao thông đường thủy	1	MT3*. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đứng co 1 chân, đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô.	+ Tập đi, chạy: - Bước lên xuống bậc cao có tay vịn - Đi bước vào các ô Bật xa bằng 2 chân	* Chơi - tập có chủ định: - Bước lên xuống bậc cao có tay vịn - Đi bước vào các ô - Trò chơi: Ai giỏi hơn.	
4	Phương tiện giao thông đường hàng	1	MT7*. Ném được vào đích nằm ngang xa 1-	+ Tập tung, ném, bắt:	* Chơi- tập có chủ	

	không		<p>1,2m</p> <p>MT6. Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi nhún bật.</p> <p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p>	<p>- Ném bóng vào đích nằm ngang xa 1- 1,2 m</p> <p>+ Tập, nhún bật:</p> <p>- Bật xa 20-25cm</p> <p>- Tập bò, trườn</p> <p>+ Bò chui qua cổng</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <p>- Đóng cọc bàn gỗ.</p> <p>- Nhón nhặt đồ vật.</p>	<p>định:</p> <p>- Ném bóng vào đích nằm ngang xa 1-1,2 m</p> <p>- Trò chơi: Bắn nào nhanh</p> <p>* Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- Bật xa 20-25cm</p> <p>- Trò chơi: Ném bóng vào rổ.</p> <p>* Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- Bò chui qua cổng</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau các giờ hoạt động.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát</p>	
--	-------	--	--	--	---	--

		<p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập đi vệ sinh đúng 	<p>trong chủ đề.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc HĐVDV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật; <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau. - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách 	
--	--	---	---	---	--

			<p>hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p>	<p>nơi quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh. - Trẻ gái đi đúng nơi vệ sinh dành cho trẻ gái. Trẻ trai đi vệ sinh đúng nơi quy định dành cho trẻ trai. - Tập tự phục vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Xúc cơm, uống nước. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ 	<p>đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.</p> <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ. Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ 	
--	--	--	---	---	---	--

		<p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần. - Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở. 	<p>cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) - Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không 	
--	--	---	---	--	--

		<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT27. Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sẵn có tại địa phương.</p> <p>MT24*. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>- Nghe và nhận biết âm thanh, tiếng kêu của một số đồ vật, phương tiện giao thông quen thuộc.</p> <p>- Sờ nắn, nhìn đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p> <p>- Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p>	<p>leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- NB: Xe đạp, xe máy; thuyền buồm, tàu thủy; Đền xanh, đền đỏ; phía trên, phía dưới</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các phương tiện giao thông quen thuộc.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>tiện giao thông quen thuộc tại địa phương</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông.</p>	<p>+ Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em, cho em ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về các của một số phương tiện giao thông.</p> <p>+ HĐVĐV: Tô màu một số phương tiện giao thông.</p>	
		<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</p> <p>Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái</p>	<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.</p> <p>- Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Nghe các câu hỏi: Cái</p>	<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	

		<p>gì đây?”, “...làm gì ?”, “...thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong</p>	<p>gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào?</p> <p>- Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?...</p> <p>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.</p> <p>- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người khác</p> <p>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.</p> <p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng các từ thể</p>	<p>cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về các phương tiện giao thông.</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>Trẻ đọc thơ: con tàu, đèn đỏ đèn xanh, mẹ dẫn bé, bé qua đường, sang đường, đi chơi phố, đi chợ tết, xe đạp</p> <p>Trẻ nghe các bài ca dao, đồng dao: Đi cầu đi quán, bà còng đi chợ trời mưa...</p> <p>Kể truyện: Bé mai đi chơi công viên, Chuyến du lịch của gà trống choai, Câu chuyện về chú xe ủi, Vịt và rùa đi tắm biển, Thỏ con sang đường...</p> <p>* Hoạt động giao lưu</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>các chủ đề.</p> <p>Phát triển tình cảm, kỹ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy</p>	<p>hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Phát triển tình cảm, kỹ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống</p>	<p>cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>Phát triển tình cảm, kỹ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ, thưa gửi với người lớn.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p>bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p>	<p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tái hiện lại một số hành vi đơn giản, quen thuộc. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen thuộc tại địa phương. - Hát và tập vận động 	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ. <p>* Hoạt động chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh dành, không cấu nhau khi chơi <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, nghe điện thoại... - HĐVĐV: trồng cây, trồng hoa, xếp hình, <p>Hoạt động chơi-tập có chủ đích:</p> <p>Trẻ hát: Đường và chân; Em tập lái ô tô, đoàn tàu nhỏ xíu, đèn xanh đèn đỏ, đi chơi</p>	
--	--	--	--	--	--	--

				<p>đơn giản theo nhạc..</p>	<p>phổ...</p> <p>Nghe hát: Đi xe đạp; em đi chơi thuyền, bác đưa thư vui tính, anh phi công, đèn xanh đèn đỏ;</p> <p>Vận động: Tàu hỏa, em tập lái ô tô, Đoàn tàu nhỏ xíu...</p> <p>Hoạt động chơi</p> <p>- Nhóm âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề.</p> <p>Hoạt động chơi - tập có chủ đích:</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p> <p>- Xếp ô tô; Tô màu thuyền buồm; tô màu ô tô, máy bay; xếp tàu hỏa...</p> <p>- Dán đèn giao thông</p> <p>* Hoạt động chơi:</p>	
			<p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).</p>	<p>Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình...</p> <p>Trẻ xếp hình, xem tranh</p>		

					+ Góc nghệ thuật: Tô màu tranh ảnh về chủ đề.	
--	--	--	--	--	---	--

IX. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: MÙA HÈ ĐẾN RỒI

Thời gian thực hiện (3tuần): Từ 20/04/2026 đến 15/05/2026

Ôn tập, nghỉ lễ (Từ 27/04 - 01/05/2026)

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Mùa hè đến	1	Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Lĩnh vực phát triển thể chất Động tác hô hấp: hít vào thở ra Các động tác phát triển cơ tay và bả vai Các động tác phát triển cơ lưng bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Tập với vòng	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
2	Thời tiết và quần áo, trang phục mùa hè	1	MT4. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động Đi bước qua vật cản	+ Tập đi, chạy: - Đi bước qua vật cản	* Chơi - tập có chủ định: - Đi bước qua vật cản - Trò chơi: Ném bóng vào rổ.	
3	Bé được	1	MT7*. Ném bóng vào đích	+ Tập tung, ném, bắt: - Ném trúng đích bằng 1 tay *TC dân gian:	* Chơi- tập có chủ định:	

	<p>làm gì trong mùa hè?</p>	<p>MT9*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò.</p> <p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p>	<p>Trẻ chơi một số trò chơi dân gian</p> <p>+ Tập bò, trườn: Bò theo đường đích dắc</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <p>- Đóng cọc bàn gỗ.</p> <p>- Nhón nhặt đồ vật</p> <p>- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.</p> <p>- Chắp ghép hình.</p> <p>- Chồng, xếp 6-8 khối.</p> <p>- Tập cầm bút tô, vẽ.</p>	<p>- Ném trứng đích bằng 1 tay</p> <p>- Trò chơi: Bạn nào nhanh</p> <p>* Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- Bò theo đường đích dắc</p> <p>- Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau các giờ hoạt động.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng</p>	
--	-----------------------------	--	---	---	--

		<p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>- Lật mở trang sách.</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.</p> <p>- Trẻ gái đi đúng nơi vệ sinh dành cho trẻ gái. Trẻ trai đi vệ sinh đúng nơi quy định</p>	<p>cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật;</p> <p>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống;</p> <p>- Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>MT14. Tập cho trẻ một số kĩ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt...). Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p>	<p>dành cho trẻ trai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập tự phục vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Xúc cơm, uống nước. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ. * Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc. Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh * Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. Mặc quần áo phù hợp với thời tiết 	
--	--	--	---	---	--

			<p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>mùa hè.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>Trò chuyện về các đồ ăn, thức uống tốt cho sức khỏe khi mùa hè đến. Cách bảo vệ bản thân trong thời tiết mùa hè.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm..</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>- Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động</p>	<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</p> <p>Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</p> <p>Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p> <p>- Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p>	<p>can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- NB: Cái ô, cái nón; Trời mưa, trời nắng.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>+ Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về các hiện tượng mùa hè.</p> <p>+ Góc HDVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT28. Nhận biết, biết tên những ngày lễ Tết của quê hương đất nước. Ngày hội của bà, của mẹ, của cô giáo.</p> <p>MT24*. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của thời tiết mùa hè. Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có số lượng (một - nhiều) theo yêu cầu</p>	<p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>- Ngày dỗ tổ Hùng vương 10/03 âm lịch.</p> <p>- Ngày lễ 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5.</p> <p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của mùa hè.</p> <p>- Số lượng (một- nhiều)</p>	<p>nấu ăn, bế em, cho em ăn, thay, mặc quần áo cho em.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về một số hoạt động của các ngày 10/03 âm lịch, 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về thời tiết mùa hè.</p> <p>+ HĐVĐV: Tô màu một số hiện tượng thời tiết mùa hè.</p> <p>* Chơi - tập có chủ</p>	
--	--	---	---	---	--

			<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)</p>	<p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?...</p> <p>- Kể lại đoạn truyện được</p>	<p>định:</p> <p>- NB: Một – nhiều. + Trò chơi: Bạn nào nhanh</p> <p>* Hoạt động chơi: + Chơi góc: Tô màu các nhóm một và nhiều</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi: - Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về mùa hè.</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		<p>MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p> <p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự</p>	<p>nghe nhiều lần, có gợi ý.</p> <p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.</p>	<p>Truyện: Cóc gọi trời mưa, sóc và thỏ đi tắm nắng, Cóc kiện trời, mèo nhát, sao chổi, Mèo con đi tìm ông mặt trời ...</p> <p>Trò chuyện, kể về một số hoạt động mùa hè</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Đón trả trẻ: Cô đọc một số câu truyện ngắn cho trẻ nghe</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- Thơ: mùa hè, mưa</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>giúp đỡ của cô giáo. Hiểu được nội dung truyện ngắn</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép</p> <p>MT37. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT44*. Thực hiện được</p>	<p>- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người khác</p> <p>- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh và gọi tên các con vật, nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>- Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p>	<p>bóng mây, nghỉ hè, nước, rừng, trăng ơi từ đâu đến, ai dậy sớm, cầu vồng, bướm em hỏi chị, Tia nắng; Đi dép; Bóng mây; Mưa xuân Trăng sáng.</p> <p>Dạy trẻ các bài đồng dao: ông sáo ông sao, trời mưa...</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cô đọc ca dao, đồng dao, kể chuyện ngắn cho trẻ nghe.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ, thưa gửi với người lớn.</p>	
--	--	--	---	---	--

		<p>hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT46. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48*. Hát và vận động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tái hiện lại một số hành vi đơn giản, quen thuộc. - Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Có thái độ tôn trọng, yêu mến, nghe lời người lớn. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ. <p>* Hoạt động chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh giành, không cầu nhau khi chơi <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nghe điện thoại... - HĐVĐV: Xâu hạt, lồng hộp, xếp hình, lắp ghép 	
--	--	--	---	---	--

		<p>được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.</p> <p>MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Mạnh dạn tham gia các hoạt động,</p>	<p>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen thuộc tại địa phương.</p> <p>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc..</p> <p>–Di màu, nặn, xếp hình.</p> <p>- Xem tranh.</p>	<p>hoa</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- DH: mùa hè đến rồi, trời nắng trời mưa, ếch ộp, đếm sao,...</p> <p>- Nghe hát: cho tôi đi làm mưa với, em tập thể dục buổi sáng, thỏ con không ngoan, Em yêu mùa hè quê em.</p> <p>- VĐTN: Trơi nắng trời mưa.</p> <p>- Biểu diễn văn nghệ.</p> <p>- TCÂN: Bạn nào hát</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Nhóm âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề.</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p> <p>- Tô màu cái ô, vẽ tia nắng ông mặt trời.</p> <p>- Xếp bể bơi; Xếp chông</p>	
--	--	--	---	--	--

			manh dạn trả lời câu hỏi		6-8 khối. * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Tô màu tranh ảnh về chủ đề.	
--	--	--	--------------------------	--	--	--

X. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thời gian thực hiện (3 tuần): Từ 18/05/2026 đến 29/05/2026

Ôn tập, đánh giá khảo sát chất lượng trẻ: Từ 25/05/2026 - 29/05/2026

Số TT	Chủ đề nhánh	Số tuần	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
1	Tạm biệt lớp nhà trẻ thân yêu Bác Hồ của bé	1	* Lĩnh vực phát triển thể chất MT2*. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	* Lĩnh vực phát triển thể chất Động tác hô hấp: hít vào thở ra Các động tác phát triển cơ tay và bả vai Các động tác phát triển cơ lưng bụng, lườn Các động tác phát triển cơ chân	* Lĩnh vực phát triển thể chất Thể dục sáng: Tập với nơ, tập với gậy	Môi trường trong và ngoài lớp an toàn sạch sẽ. Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề
2	Sinh nhật Bác Hồ - Bé làm quen các hoạt động hàng ngày lớp mẫu	1	MT3*. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động Bước qua gậy kê cao. MT7*. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng vào đích	+ Tập đi, chạy: - Bước qua gậy kê cao - Ném bóng vào đích	* Chơi - tập có chủ định: - Bước qua gậy kê cao - Trò chơi: Ném bóng vào rổ; Bạn nào giỏi. Ai nhanh hơn * Chơi - tập có chủ	Đồ dùng trang thiết bị dạy của cô và học của trẻ theo chủ đề

giáo 3 tuổi	<p>MT10*. Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.</p> <p>MT11. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động tháo lắp, ghép hình, xếp chồng: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn của nhà trường, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau 	<p>định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng vào đích <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau các giờ hoạt động. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc HĐVĐV: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; Đóng cọc bàn gỗ; Nhón, nhặt đồ vật; <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các món ăn, Cho trẻ ăn các loại 	
-------------	--	--	--	--

		<p>MT13*. Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p> <p>MT15*. Làm được một số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh. - Trẻ gái đi đúng nơi vệ sinh dành cho trẻ gái. Trẻ trai đi vệ sinh đúng nơi quy định dành cho trẻ trai. - Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. - Tập nói với người lớn 	<p>thức ăn khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi; và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ. <p>* Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ngủ đúng giờ, 	
--	--	--	---	--	--

		<p>việc phục vụ bản thân với sự giúp đỡ của người lớn</p> <p>*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT12*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày.</p> <p>MT14. Tập cho trẻ một số kỹ năng và thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: giờ ăn, giấc ngủ, vệ sinh khi ăn.</p>	<p>khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>+ Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p> <p>*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Trẻ được làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p> <p>Rửa tay trước khi ăn; sau khi đi vệ sinh; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; ăn chín, uống sôi; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Trẻ ngủ trưa đúng giờ hàng ngày trên nhóm lớp.</p> <p>+ Mặc quần áo, đi dép, đi</p>	<p>đủ giấc</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>- Tập rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>Kể được một số món ăn quen thuộc trong bữa ăn hàng ngày</p> <p>Rèn cách rửa tay rửa mặt cho trẻ.</p> <p>Các vật dụng nguy hiểm: cơm nóng, nước nóng,</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p>MT16. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>MT17. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở.</p> <p>.</p> <p>MT18*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc</p>	<p>vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và phòng</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. Mặc quần áo phù hợp với thời tiết mùa hè.</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>Trò chuyện về các đồ ăn, thức uống tốt cho sức khỏe.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Xem tranh ảnh, video một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>nhỏ.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>MT19. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>tránh khi được nhắc nhở.</p> <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh, một số đồ vật, các hiện tượng thời tiết mùa hè. - Sờ nắn, nhìn đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, 	<p>can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ phòng tránh một số hành động gây nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trong và ngoài lớp học nhắc trẻ không leo trèo lan can; chơi các vật sắc nhọn. <p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NB: Cô giáo, các bạn <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đón trả trẻ: cho trẻ chơi đồ chơi và trò chuyện với trẻ về lớp 	
--	--	---	---	--	--

		<p>MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>MT21. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sẵn có tại địa phương.</p> <p>MT28. Nhận biết, biết tên những ngày lễ Tết của quê hương đất nước. Ngày hội của bà, của mẹ, của cô giáo.</p>	<p>trơn (nhẵn) - xù xì.</p> <p>- Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p> <p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.</p> <p>Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.</p> <p>Nói được tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp khi được hỏi.</p> <p>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tìm hiểu về</p>	<p>mẫu giáo.</p> <p>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi xếp hình, lồng hộp.</p> <p>+ Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em, cho em ăn, thay, mặc quần áo cho em.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về ngày sinh nhật Bác.</p> <p>Nhận biết: Lớp mẫu giáo bé</p> <p>Nhận biết các hoạt động trong trường mầm non</p> <p>HD STEAM: Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu</p>	
--	--	---	---	---	--

		<p>MT24*. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của lớp mẫu giáo</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>MT29*. Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói để thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.</p> <p>MT30. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì ?”, “....thế nào ?” (ví dụ: con</p>	<p>những người thân yêu, gần gũi.</p> <p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của lớp mẫu giáo.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu 1- 2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi:</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>+ Đón trả trẻ: Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về lớp mẫu giáo. + HĐVĐV: Tô màu một số đồ dùng mẫu giáo.</p> <p>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi các góc: cho trẻ cất dọn đồ chơi</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>Rửa tay, xếp ghế ngồi, cất bát sau ăn.</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trẻ, trả trẻ: Xem</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>gà gáy thế nào?”, ...)</p> <p>MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật.</p> <p>MT32. Trẻ phát âm rõ tiếng đối với trẻ dân tộc Kinh. Trẻ dân tộc bắt đầu làm quen với tiếng Việt. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề.</p>	<p>Cái gì?, Làm gì?, Ở đâu?, ... Thế nào?, Để làm gì?, Tại sao?...</p> <p>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.</p> <p>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p>	<p>video, tranh ảnh, trò chuyện về lớp mẫu giáo.</p> <p>* Chơi - tập:</p> <p>- KCCTN: Em bé dừng cảm, kể truyện theo tranh một ngày của bé đến trường, bé mai ở nhà; Gà vịt giúp nhau.</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Đón trả trẻ: Cô đọc một số câu truyện ngắn cho trẻ nghe</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Xem video, hình ảnh và trò chuyện các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp. Giáo dục trẻ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện</p>	
--	--	--	---	--	--

		<p>MT33*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có cô gợi ý.</p> <p>MT36. Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>MT40*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.</p> <p>MT44*. Thực hiện được hành vi chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.</p> <p>MT45*. Thể hiện được một</p>	<p>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.</p> <p>- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người khác</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.</p>	<p>với người lớn.</p> <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- Thơ: bàn tay cô giáo, chào; Bé đến lớp; Chúng ta đều là bạn</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</p> <p>- Đón trả trẻ: Cô đọc ca dao, đồng dao, kể chuyện ngắn cho trẻ nghe.</p> <p>Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng, xã hội, thẩm mỹ</p> <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <p>- Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ, thưa gửi với người lớn.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động.</p>	
--	--	---	---	--	--

		<p>số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).</p> <p>MT47*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.</p> <p>MT48*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tái hiện lại một số hành vi đơn giản, quen thuộc. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ gần gũi quen 	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, bạn, bố mẹ. Dạy trẻ biết lễ phép, cảm ơn khi cô, bố mẹ, bạn cho đồ. <p>* Hoạt động chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh dành, không cầu nhau khi chơi <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nghe điện thoại... - HĐVĐV: Xâu hạt, lồng hộp, xếp hình, lắp ghép hoa <p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - DH: Cháu đi mẫu giáo - Nghe hát - nghe nhạc: 	
--	--	--	---	--	--

		thuộc.	thuộc tại địa phương. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc..	Em yêu cô giáo, cò lá, ru con, yêu sao ngôi trường mới, trường chúng cháu là trường mầm non, đêm qua em mơ gặp Bác Hồ... - Biểu diễn văn nghệ. - TCÂN: Ai nhanh nhất; Thi ai nhanh. * Hoạt động chơi - Nhóm âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề. * Hoạt động với đồ vật - Tô màu cái thước; Tô màu quyển sách. - Xếp con đường đến lớp của bé. * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Tô màu tranh ảnh về chủ đề.	
		MT49. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình... - Trẻ xếp hình, xem tranh		

